

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-6-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dư Chân Hưng.

Ông Nguyễn Thế Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2025, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Lý Thị L, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

-Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2025, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lý Thị L trình bày:

Chị Lý Thị L và anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn ngày 01/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Hai bên được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Do vợ chồng kết hôn khi còn trẻ nên ngay từ sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do quá trình sống chung anh Hoàng Văn T gia trưởng, nhiều lần đánh vợ, ham mê cờ bạc, không phụ giúp vợ chăm sóc con cái, thậm chí có quan hệ tình cảm với người khác. Hai vợ chồng cũng nhiều lần tìm cách hóa giải mâu thuẫn, được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng anh

Hoàng Văn T không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ tháng 09 năm 2024 cho đến nay, vợ chồng đã ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Lý Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Hoàng Hà M, sinh ngày 02/01/2022 và cháu Hoàng Việt A, sinh ngày 16/7/2024. Hiện cả hai con chung đang ở cùng anh Hoàng Văn T. Do chị Lý Thị L làm kinh doanh tự do ở xa, không có đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc con chung; thực tế từ khi vợ chồng ly thân, con chung vẫn ở cùng anh và bố mẹ đẻ của anh T, hàng tháng chị L vẫn cấp dưỡng nuôi con. Do đó, khi ly hôn, nguyên đơn đề nghị bị đơn là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng/01 con từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn T không hợp tác nên không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị L về việc ly hôn với anh Hoàng Văn T. Về con chung: Khi ly hôn, giao cháu Hoàng Hà M, sinh ngày 02/01/2022 và cháu Hoàng Việt A, sinh ngày 16/7/2024 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; chị Lý Thị L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/con/tháng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị L và anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn ngày 01/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân có nhiều bất đồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên căng thẳng, không hạnh phúc. Từ năm 2024

đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Mâu thuẫn vợ chồng ở trên phù hợp với biên bản xác minh ngày 18/4/2025 của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lý Thị L và anh Hoàng Văn T có 02 người con chung cháu Hoàng Hà M, sinh ngày 02/01/2022 và cháu Hoàng Việt A, sinh ngày 16/7/2024. Xét về điều kiện nuôi con, từ khi ly thân đến nay, 02 con chung đều ở cùng anh Hoàng Văn T, có sự giúp đỡ chăm sóc của bố mẹ đẻ anh T. Quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Văn T không hợp tác, không chấp hành giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ về điều kiện nuôi con. Căn cứ biên bản xác minh ngày 18/4/2025 của Tòa án, xác định nguyên đơn, bị đơn đều đảm bảo điều kiện về thu nhập để chăm sóc con cái; tuy nhiên bị đơn anh Hoàng Văn T đảm bảo hơn so với nguyên đơn về nơi ở, người phụ giúp chăm sóc con nhỏ trong thời gian bố mẹ đi làm. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, tránh làm thay đổi, xáo trộn môi trường sống ổn định của con chung, cần giao 02 con chung cho anh Hoàng Văn T nuôi dưỡng.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Văn T không hợp tác, không chấp hành giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, không có ý kiến về yêu cầu cấp dưỡng. Nguyên đơn tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung với số tiền 2.000.000 đồng/người/tháng. Xét thấy, nguyên đơn có thu nhập ổn định, việc nguyên đơn cấp dưỡng nuôi các con chung như ở trên là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con, để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều

39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

2. Con chung: Chị Lý Thị L và anh Hoàng Văn T có 02 người con chung là cháu Hoàng Hà M, sinh ngày 02/01/2022 và cháu Hoàng Việt A, sinh ngày 16/7/2024.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 người con chung đến khi đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Lý Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chung đến khi đủ 18 tuổi, với số tiền 2.000.000 đồng/người/tháng (hai triệu đồng/người/tháng), thời gian cấp dưỡng được xác định kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí: Chị Lý Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp Ngân sách nhà nước; xác nhận chị Lý Thị L đã thi hành số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số: 0005021 ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Chị Lý Thị L còn phải tiếp tục thi hành số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.Hữu Lũng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. H, T. Lạng Sơn;
- UBND xã N, h.H, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Bảo